

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BỈM SƠN
TỈNH THANH HÓA**
Bản án số: 19/2024/HS-ST
Ngày: 31/5/2024.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN - TỈNH THANH HOÁ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Thu Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Loan;
Ông Đỗ Đức Thắm.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện VKSND thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh H - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 13/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Lê Phú T, sinh năm 1988 tại Thanh Hóa; nơi thường trú: Khu phố G, phường B, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Phú C và bà Nguyễn Thị T1; tiền án, tiền sự: không; nhân thân:

- Ngày 12/12/2008, tại bản án số 49/2008/HSST, Toà án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hoá xử phạt 27 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

- Ngày 24/01/2011, Công an phường B, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”;

- Ngày 28/9/2012, tại bản án số 60/2012/HSST, Toà án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hoá xử phạt 34 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

- Ngày 06/3/2018, tại bản án số 04/2018/HS-ST, Toà án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hoá xử phạt 24 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/12/2023 đến ngày 31/12/2023 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã B, tỉnh Thanh Hóa, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Đình L, sinh năm 1988 tại Thanh Hóa; nơi thường trú: Khu phố E, phường Đ, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình T2 và bà Phạm Thị M; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/12/2023 đến ngày 31/12/2023 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã B, tỉnh Thanh Hóa, có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Khắc T3, sinh năm 1991 tại Thanh Hóa; nơi thường trú: Khu phố H, phường B, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa; nơi ở hiện nay: số nhà G T, khu phố H, phường B, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Khắc H1 và bà Trịnh Thị T4; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/12/2023 đến ngày 31/12/2023 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã B, tỉnh Thanh Hóa, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1957. Có mặt.

Nơi thường trú: Khu phố G, phường B, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa.

- Người làm chứng:

+ Anh Tống Anh D, sinh năm 1985. Có mặt.

Nơi thường trú: Khu phố A, phường Đ, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa.

+ Anh Phạm Anh D1, sinh năm 1991. Có mặt.

Nơi thường trú: Khu phố Đ, phường Đ, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 05 phút ngày 28/12/2023, Tổ Công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy, Công an thị xã B, tỉnh Thanh Hóa phối hợp với Công an phường B, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa tiến hành kiểm tra nhà Lê Phú T tại khu phố G, phường B, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa phát hiện tại phòng ngủ số B, nhà T có 04 đối tượng gồm: Lê Phú T, Nguyễn Đình L, Tống Anh D (Dũng Đ), sinh năm 1985, nơi thường trú: khu phố A, phường N, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa và Phạm Anh D1 (Dũng T), sinh năm 1991, nơi thường trú: khu phố Đ, phường Đ,

thị xã B, tỉnh Thanh Hóa có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra xung quanh phòng đã thu giữ toàn bộ tang vật liên quan đến hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tại chỗ, các đối tượng khai nhận số đồ vật nêu trên là dụng cụ sử dụng ma túy. Tổ công tác mời người làm chứng lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong toàn bộ tang vật theo quy định.

Đến 04 giờ 30 phút ngày 28/12/2023, Nguyễn Khắc T3 đến Công an phường B, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa đầu thú về hành vi cùng đồng bọn tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà Lê Phú T ngày 27/12/2023.

Tang vật, tài sản thu giữ gồm:

- Thu giữ tại nhà và của Lê Phú T:
 - + 01 (một) điện thoại có đặc điểm: Màu đen mặt sau in hình quả táo khuyết một phần, có nhiều vết nứt ở góc điện thoại, gắn ốp lưng bằng nhựa màu trắng trong, số IMEI 359015633702779, bên trong có sim số 0961.060.188, đã qua sử dụng;
 - + 01(một) chai nhựa màu trắng nắp màu đỏ, dán nhãn Sting màu đỏ để trong 01(một) cốc thủy tinh màu trắng, bên trong chai nhựa có chứa khoảng 200ml nước màu trắng, phía trên nắp chai nhựa có hai lỗ, một lỗ gắn ống hút bằng nhựa màu xanh – đỏ - vàng, còn một lỗ gắn cốc thủy tinh có bảm dính chất cháy màu đen.
 - + 01(một) túi nilon màu trắng kích thước khoảng (1x2)cm bên trong có bảm dính chất tinh thể màu trắng.
 - + 01 (một) chiếc bật lửa gas màu vàng không ghi nhãn hiệu;
 - Thu giữ của Nguyễn Đình L: 01 (một) điện thoại có đặc điểm: Màu bạc, mặt sau có ghi dòng chữ Iphone, bị rạn nứt, Số IMEI: 358606073510416, bên trong có sim số 0969.233.222, đã qua sử dụng;
 - Thu giữ của Tống Anh D: 01(một) xe máy có đặc điểm: Trên thân xe có dòng chữ WAVE @, màu xanh, biển kiểm soát 36B7-198.20, số máy: JA39E1045137, số khung: RLHJA3916KY187425. Không kiểm tra chất lượng máy bên trong.
 - Thu giữ của bà Nguyễn Thị T1: 01 (một) điện thoại màu trắng, mặt sau có chữ Iphone, không mở khóa mật khẩu không kiểm tra được số IMEI, không kiểm tra chất lượng máy bên trong.
- Sau khi sự việc xảy ra Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành test nhanh ma túy đối với các đối tượng có liên quan trong vụ án, kết quả như sau: Lê Phú T, Nguyễn Đình L, Nguyễn Khắc T3, Tống Anh D và Phạm Anh D1 đều dương tính với ma túy (MDMA).
- Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định ma túy, chất ma túy

trong mẫu nước tiểu của các đối tượng liên quan đến vụ án. Tại bản Kết luận giám định số: 4734/KL-KTHS ngày 29/12/2023 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận:

+ Tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine trong các mẫu giám định: chất lỏng màu trắng đựng trong chai nhựa màu trắng của hộp giấy màu cam, trong chất cháy màu đen bám dính bên trong công thủy tinh của hộp giấy màu cam, trong 03 (ba) ống hút bằng nhựa màu xanh, đỏ vàng được nối vào nhau của hộp giấy màu cam và trong chất tinh thể màu trắng bám dính bên trong túi nilon kích thước khoảng (1x2) cm nhưng đều không xác định được khối lượng (trọng lượng).

- Tại bản Kết luận giám định số: 4736/KL-KTHS ngày 29/12/2023 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine trong các mẫu nước tiểu ghi thu của Lê Phú T, Nguyễn Đình L, Nguyễn Khắc T3, Tống Anh D và Phạm Anh D1.

- Tại bản Kết luận giám định số: 1031/KL-KTHS ngày 13/03/2024 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Phát hiện được một dấu vết đường vân không đủ yếu tố giám định trên túi.

Quá trình điều tra Lê Phú T, Nguyễn Đình L, Nguyễn Khắc T3, Tống Anh D và Phạm Anh D1 khai nhận:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 27/12/2023, T đang ở nhà thì L đi bộ đến nhà T chơi. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, T nhắn tin nhờ Nguyễn Khắc T3 đến nhà T mang chiếc điện thoại của T (có màu trắng bạc, mặt sau có chữ Iphone, bên trong không có sim) đến nhà bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1957, trú tại khu phố G, phường B, thị xã B (mẹ đẻ của T) để cầm cố lấy số tiền 1.500.000đ thì được T3 đồng ý. Lúc này, Tống Anh D điều khiển xe máy Wave Anpha màu xanh, biển kiểm soát 36B7- 198.20 đến nhà T chơi.

Sau khi cầm cố được điện thoại, T3 nhờ bà Lê Thị H2, sinh năm 1965, trú tại: khu phố H, phường B, thị xã B (chủ cửa hàng tạp hóa), chuyển hết số tiền mặt 1.500.000đ vào tài khoản ngân hàng của T3, rồi quay lại nhà T. Tại đây, T nói T3 chuyển 900.000đ vào tài khoản ngân hàng V2 của Tống Anh D để trả nợ một số App ngân hàng T đã vay trước đó. Còn lại: 600.000đ, T nói T3 đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng. T3 hỏi L về chỗ bán ma túy và dùng số điện thoại của mình 0969.233.222 gọi tới số điện thoại 0966.751.922 gặp người tên V để liên hệ mua ma túy và thống nhất địa điểm nhận ma túy là khu vực đường băng tải nhà máy X thuộc xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình. Sau đó người này nhắn tin cho L số tài khoản: 0966751922 của Ngân hàng M1 để T3 chuyển vào số tiền 600.000đ mua ma túy.

Đến 22 giờ cùng ngày, T3 mượn xe máy của Tống Anh D chở L đến khu vực đường băng tải nhà máy X thì nhìn thấy một người đàn ông, bịt khẩu trang đang đứng cạnh một chiếc xe nhãn hiệu Wave màu đỏ chờ bên trái đường. T3 dừng xe máy để L đi bộ sang đường đến chỗ người đàn ông còn T3 cũng điều khiển xe máy sang đường, đứng đợi cách khoảng hơn 15m theo chiều về B. Khi gặp nhau, người đàn ông đưa cho L một phong bì thư rồi rời đi, L bóc phong bì ra thấy bên trong có một túi nilon màu trắng kích thước (01x02) cm chứa các hạt tinh thể màu trắng là ma túy đá. Sau đó, L cầm gói ma túy đi bộ về vị trí T3 đứng đợi, L đưa gói ma túy cho T3 xem, T3 bảo L cứ cầm lấy, rồi cả hai đi về nhà của T.

Trong thời gian T3 và L đi mua ma túy, Phạm Anh D1 đến nhà T chơi trong tình trạng say rượu nên đã vào phòng ngủ số 2 nằm ngủ.

Khoảng 22 giờ 30 phút, T3 và L mang gói ma túy về đến nhà T, L nhìn thấy trong phòng ngủ số 2 có sẵn một bộ dụng cụ để sử dụng ma túy của T có từ trước, L chủ động đổ ma túy từ gói nilon vào bầu cóng rồi dùng bật lửa đốt cóng và bê cóng cho D1 “Thái”, D1 “Đảm”, T, L và cuối là T3 sử dụng bằng hình thức hút trực tiếp để đưa ma túy vào cơ thể. L tiếp tục đốt cóng và đưa cho mọi người sử dụng thêm các lần sau. Sau khi sử dụng ma túy xong, T3 cất bộ cóng phía sau đầu giường của phòng ngủ số 2 nhà T, rồi đi về nhà tại khu phố G, phường B, thị xã B để ngủ.

Khoảng 00 giờ 05 phút ngày 28/12/2023, Lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang nhóm đối tượng trên về hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Về nguồn gốc ma túy

Theo T3 và L khai nhận: ngày 27/12/2023, T3 và L mua ma túy của đối tượng V: liên hệ qua số điện thoại và chuyển tiền vào tài khoản Ngân hàng. Tra cứu tài khoản Ngân hàng M2, xác định là của Nguyễn Cảnh V1, sinh năm 1986, trú tại thôn T, xã Q, T, Ninh Bình. Tra cứu số thuê bao 0966751922 mang tên Nguyễn Sỹ P, sinh năm 1983, trú tại thôn T, xã Q, T, Ninh Bình. Nguyễn Cảnh V1 khai nhận số điện thoại và số tài khoản Ngân hàng trên đều là V1 đang sử dụng và quản lý. Tuy nhiên vào ngày 27/12/2023, V1 cho người bạn tên Đ người ở B (không xác định được thông tin cụ thể) mượn và sử dụng chung số tài khoản trên của V1 nên V1 không biết sự việc mua bán ma túy như thế nào với T3 và L. Tiến hành đối chất giữa bị can L và V1 kết quả hai người không có mối quan hệ và không quen biết, chưa từng gặp nhau. Căn cứ vào các tài liệu và kết luận giám định về việc thu thập đường vân thì không đủ căn cứ chứng minh Nguyễn Cảnh V1 liên quan đến hành vi Mua bán trái phép ma túy ngày 27/12/2023.

- Đối với Tống Anh D và Phạm Anh D1: Trong vụ án tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy chỉ là những người được thụ hưởng sử dụng ma túy nên Cơ

quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính hai đối tượng này về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ.

- Đối với bà Nguyễn Thị T1 là người cho bị can Nguyễn Khắc T3 và Lê Phú T cầm cố chiếc điện thoại nhưng bà T1 không được hưởng lợi gì và cũng không biết mục đích cầm cố tài sản của T và T3 nên không có căn cứ xử lý bà T1.

- Đối với chủ sở hữu thuê bao điện thoại 0969.233.222: qua tra cứu xác định là của anh Nguyễn Trường S, sinh năm 1985, trú tại khu phố A, phường N, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa. Số thuê bao trên anh S bán cho Nguyễn Đình L từ tháng 7/2023 nhưng L chưa sang tên chính chủ. Việc L sử dụng làm công cụ liên hệ để mua ma túy anh S không biết nên không xử lý anh S.

- Đối với chủ phương tiện xe máy: có đặc điểm ghi dòng chữ WAVE @, màu xanh, biển kiểm soát 36B7-198.20, số máy: JA39E1045137, số khung: LHJA3916KY187425 mà các bị cáo sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy là xe của chị Nguyễn Thị H3. Qua xác minh thì hiện nay vợ chồng chị Nguyễn Thị H3 đi lao động bên nước ngoài, trước khi đi làm ăn chị H3 cho bà Nguyễn Thị T1 mượn chiếc xe máy này. Gia đình không biết cụ thể thông tin và không liên lạc được với chị H3. Kết quả tra cứu xe không phải là tang vật của vụ án khác nên không xử lý được chủ phương tiện.

Với nội dung nêu trên, bản cáo trạng số 21/CT-VKS-BS ngày 07/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo Lê Phú Trung, Nguyễn Đình Lợi, Nguyễn Khắc T3 về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Phú T, Nguyễn Đình L, Nguyễn Khắc T3; căn cứ khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Phú T, Nguyễn Khắc T3. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị Lê Phú T, Nguyễn Đình L, Nguyễn Khắc T3 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo T từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù; bị cáo L từ 07 năm tù đến 07 năm 03 tháng tù; bị cáo T3 07 năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Một phong bì niêm phong tang vật do Phòng K Công an tỉnh T phát hành, dán kín, niêm phong bởi các dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh T và các chữ ký, ghi rõ họ tên của Phạm Hoàng T5, Lê Thị Bích N.

+ Một hộp giấy được dán kín niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên của Lê Minh T6, Phạm Mạnh H4, Nguyễn Văn T7 và các dấu của Phòng K công an tỉnh T.

+ Một bật lửa ga màu vàng không ghi nhãn hiệu.

- Trả lại cho Lê Phú T: một điện thoại màu đen mặt sau in hình quả táo khuyết một phần, có nhiều vết nứt ở góc điện thoại, gắn ốp lưng bằng nhựa màu trắng trong, đã qua sử dụng và một điện thoại màu trắng, mặt sau có dòng chữ Iphone, đã qua sử dụng và một điện thoại màu trắng, mặt sau có chữ iphone, đã qua sử dụng.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: một điện thoại màu bạc, mặt sau có ghi dòng chữ Iphone, bị rạn nứt, đã qua sử dụng.

- Giao cho bà Nguyễn Thị T1 quản lý một xe máy máy có đặc điểm: Trên thân xe có dòng chữ WAVE @, màu xanh, biển kiểm soát 36B7-198.20, số máy: JA39E1045137, số khung: RLHJA3916KY187425

Buộc các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung truy tố của cáo trạng và không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B, tỉnh Thanh Hoá, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hoá, Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B, tỉnh Thanh Hoá, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hoá, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa các bị cáo Lê Phú T, Nguyễn Đình L, Nguyễn Khắc T3 khai nhận: Khoảng 00 giờ 05 phút ngày 28/12/2023, tại nhà Lê Phú T ở tổ G, khu phố I, phường B, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa, Tổ Công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an thị xã B, tỉnh Thanh Hóa phối hợp với Công an phường B, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa phát hiện bắt quả tang Lê Phú T, Nguyễn Đình L, Nguyễn Khắc T3 có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho nhau và cho Phạm Anh D1, Tống Anh D sử dụng.

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 28/12/2023 và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa. Hành vi nêu trên của các bị cáo có đủ dấu hiệu cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội danh và khung hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy, các bị cáo nhận thức rõ về tác hại và sự nguy hiểm của ma túy nhưng vẫn cố ý tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, mặt khác hành vi phạm tội của bị cáo còn gây tác hại đến nhiều mặt của đời sống xã hội vì vậy cần phải xử lý các bị cáo nghiêm minh trước pháp luật.

[4]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo thấy rằng: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Lê Phú T có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử ba lần về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”, nhưng bị cáo không lấy đây làm bài học để rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thể hiện bị cáo là người rất coi thường pháp luật, không ăn năn hối cải. Tuy nhiên quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo T đã thành khẩn khai báo; bị cáo L, bị cáo T3 thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo T có bố là người có công với cách mạng, là thương binh hạng A, hàng tháng được nhận trợ cấp của nhà nước đối với người hoạt động kháng chiến; bị cáo Nguyễn Khắc T3 sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã đến cơ quan Công an đầu thú, bị cáo có bố là người có công được Chủ tịch nước tặng Huy chương vì an ninh tổ quốc, Huy chương chiến sĩ vẻ vang. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T, L, T3; căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T, T3 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo sớm trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[5]. Xét vị trí, vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, trước khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể cho từng bị cáo. Tuy nhiên bị cáo T là người khởi xướng, cung cấp tiền mua ma túy, chuẩn bị địa điểm, công cụ, phương tiện để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo L là người thực hành tích cực, là người trực tiếp đi mua ma túy, đốt và bê công cho cả nhóm sử dụng ma túy nên giữ vị trí, vai trò thứ 2 trong vụ án. Bị cáo T3 là người cùng L đi mua ma túy về để tổ chức sử dụng nên giữ vị trí vai trò sau cùng trong vụ án. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 58 của Bộ luật Hình sự để xem xét, cân nhắc mức hình phạt cho phù hợp đối với từng bị cáo.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như vậy mới có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên toà thì các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 255 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

[7] Xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

+ 01 (một) điện thoại có đặc điểm: Màu đen mặt sau in hình quả táo khuyết một phần, có nhiều vết nứt ở góc điện thoại, gắn ốp lưng bằng nhựa màu trắng trong, số IMEI 359015633702779, bên trong có sim số 0961.060.188, đã qua sử dụng thu giữ của Lê Phú T và 01 (một) điện thoại màu trắng, mặt sau có chữ Iphone, không mở khóa mật khẩu không kiểm tra được số IMEI, không kiểm tra chất lượng máy bên trong, thu giữ của bà Nguyễn Thị T1 là tài sản riêng của bị cáo T, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên căn cứ khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để trả lại hai chiếc điện thoại này cho bị cáo;

+ 01(một) chai nhựa màu trắng nắp màu đỏ, dán nhãn Sting màu đỏ để trong 01(một) cốc thủy tinh màu trắng, bên trong chai nhựa có chứa khoảng 200ml nước màu trắng, phía trên nắp chai nhựa có hai lỗ, một lỗ gắn ống hút bằng nhựa màu xanh – đỏ - vàng, còn một lỗ gắn công thủy tinh có bảm dính chất cháy màu đen được đựng trong một hộp giấy dán kín niêm phong.

+ 01(một) túi nilon màu trắng kích thước khoảng (1x2)cm bên trong có bảm dính chất tinh thể màu trắng đựng trong một phong bì niêm phong tang vật do Phòng K Công an tỉnh T phát hành.

+ 01 (một) chiếc bật lửa gas màu vàng không ghi nhãn hiệu;

Đây là các công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng vì vậy căn cứ khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu, tiêu huỷ toàn bộ số vật chứng này.

+ 01 (một) điện thoại có đặc điểm: Màu bạc, mặt sau có ghi dòng chữ Iphone, bị rạn nứt, Số IMEI: 358606073510416, bên trong có sim số 0969.233.222, đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Đình L, đây là chiếc điện thoại L sử dụng để liên lạc mua ma túy về tổ chức sử dụng trái phép vì vậy căn cứ khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước chiếc điện thoại này.

+ Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 36B7 – 198.20 mà Nguyễn Đình L, Nguyễn Khắc T3 sử dụng để đi mua ma túy thì chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Thị H3. Hiện nay chị H3 đang đi làm ăn xa, không rõ địa chỉ. Trước khi đi làm ăn chị H3 có giao chiếc xe này cho bà Nguyễn Thị T1 trông giữ hộ. Kết quả tra cứu không phải là tang vật của vụ án khác. Bà T1 không biết việc L và T3 sử dụng chiếc xe máy này để đi mua ma túy về sử dụng vì vậy căn cứ khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự giao lại chiếc xe máy này cho bà Nguyễn Thị T1 quản lý.

Toàn bộ vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

Đối với số tiền 1.500.000đ bị cáo T3 có được do cầm cố cho bà Nguyễn Thị T1 chiếc điện thoại Iphone của bị cáo T, sau đó T3 đưa lại cho T toàn bộ số tiền này. T đã sử dụng 900.000đ để trả nợ riêng, số tiền còn lại mua ma túy để tổ chức sử dụng trái phép. Tại phiên toà, bà T1 đã được Hội đồng xét xử giải thích quyền được yêu cầu bị cáo T hoàn trả số tiền này cho bà tuy nhiên bà T1 không có yêu cầu gì. Xét thấy đây là sự tự nguyện của bà T1, không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử công nhận phần dân sự đã giải quyết xong nên không xem xét.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Phú T, Nguyễn Đình L, Nguyễn Khắc T3;

Căn cứ khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Phú T, Nguyễn Khắc T3;

Căn cứ khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với các bị cáo.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Phú T, Nguyễn Đình L, Nguyễn Khắc T3 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Phú T 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 28/12/2023.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đình L 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 28/12/2023.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Khắc T3 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 28/12/2023.

Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu huỷ:

+ 01 phong bì niêm phong tang vật do Phòng K Công an tỉnh T phát hành, dán kín, niêm phong bởi các dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh T và các chữ ký, ghi rõ họ tên của Phạm Hoàng T5, Lê Thị Bích N.

+ 01 hộp giấy được dán kín niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên của Lê Minh T6, Phạm Mạnh H4, Nguyễn Văn T7 và các dấu của Phòng K công an tỉnh T.

+ 01 bật lửa ga màu vàng không ghi nhãn hiệu.

- Trả lại cho Lê Phú T: 01 điện thoại màu đen mặt sau in hình quả táo khuyết một phần, có nhiều vết nứt ở góc điện thoại, gắn ốp lưng bằng nhựa màu trắng trong, đã qua sử dụng và 01 điện thoại màu trắng, mặt sau có dòng chữ Iphone, đã qua sử dụng.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại màu bạc, mặt sau có ghi dòng chữ Iphone, bị rạn nứt, đã qua sử dụng.

- Giao cho bà Nguyễn Thị T1 quản lý 01 xe máy có đặc điểm: Trên thân xe có dòng chữ WAVE @, màu xanh, biển kiểm soát 36B7-198.20, số máy: JA39E1045137, số khung: RLHJA3916KY187425.

Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa, theo biên bản giao nhận vật chứng số 21/TV-CCTHA ngày 08/5/2024 giữa Công an thị xã B, tỉnh Thanh Hóa với Chi Cục Thi hành án dân sự thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Về án phí: Bị cáo Lê Phú T, Nguyễn Đình L, Nguyễn Khắc T3, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, các bị cáo có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TX Bim Sơn;
- Công an TX Bim Sơn;
- Nhà tạm giữ Công an TX Bim Sơn;
- Chi cục THADS TX Bim Sơn;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thu Phương

